

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST  
Ngày: 14/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Hào

2. Ông Trần Anh Văn

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Lâu Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 25/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên **Giàng Thị D**, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Giàng A S, sinh năm 1952 và bà: Sùng Thị D, sinh năm 1954; Chồng: Sùng A D, sinh năm 1984; Con: Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/7/2022, chuyển tạm giam ngày 28/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 19/7/2022, tại khu vực bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Giàng Thị D, sinh năm 1984, trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát bị Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Trung Lý, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa, Đoàn biên phòng Trung Lý-

BĐBP tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi vải bên trong túi vải có 01 túi nilon đựng khẩu trang màu trắng, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng có chứa chất bột màu trắng và các viên nén hình trụ tròn màu trắng hồng, 01 bật lửa gas đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc. Giàng Thị D khai đó là heroin và hồng phiến.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Giàng Thị D khai nhận: Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 18/7/2022, Giàng Thị D đang đứng một mình ở trước sân nhà của D tại bản Táo xã Trung Lý, huyện Mường Lát thì có một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt (Giàng Thị D không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này) đến gặp và hỏi D có mua ma túy không? do Giàng Thị D là người nghiện chất ma túy nên D đã đồng ý mua ma túy của người này để sử dụng. D lấy số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) từ trong người ra đưa cho người đàn ông này để mua ma túy, người này nhận tiền, sau đó lấy từ bên trong túi vải mà anh ta đang đeo trên người ra một túi nilon đựng khẩu trang và nói bên trong có một túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng có chứa heroin và hồng phiến, rồi đưa cho D, D nhận lấy gói ma túy không mở ra kiểm tra mà cất giấu luôn vào túi vải màu xanh xám có dây đeo, đeo trên người sau đó nghỉ ngơi, sinh hoạt bình thường. Còn người đàn ông sau khi bán ma túy cho D, D không biết người này đi đâu, làm gì. Đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 19/7/2022, khi Giàng Thị D đang đứng ở bếp trong nhà của D thì Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy vào bếp trong nhà của Dũng, do lo sợ bị bắt vì trên người đang giấu ma túy nên Dũng đã tháo chiếc túi vải có giấu ma túy đeo trên người mà D đã mua được ngày 18/7/2022 ra, thả xuống nền, ngay dưới chân D đang đứng, Tổ công tác phát hiện và yêu cầu D nhặt túi vải lên kiểm tra, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 2520/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

- Các chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,479g (Hai phẩy bốn bảy chín gam) loại: Heroine

- Các viên nén hình trụ tròn màu trắng hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,651g (Không phẩy sáu năm một gam) loại: Methamphetamine

Tổng của cả hai chất ma túy, gồm Heroine và Methamphetamine là: 3,13g (Ba phẩy mười ba gam).

Quá trình điều tra bị cáo Giàng Thị D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-ML ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Giàng Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **30** đến **36** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, nên không kìm chế được hành vi, nên mới mua ma túy về sử dụng cho bản thân và cố tình phạm tội, bị cáo không nhằm mục đích nào khác. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, cũng như đề nghị của của Kiểm sát viên về mức hình phạt. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, bị cáo lại là phụ nữ, người dân tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ không được đi học nên không biết chữ, dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật. Nên, đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án 26-30 tháng là phù hợp, vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên và là người nghiện ma túy.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ trưa, ngày 18/7/2022 tại trước sân nhà bị cáo ở bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát bị cáo mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt, D không biết tên tuổi, địa chỉ, với số tiền là 500.000đ được một gói nilon bên trong có chứa heroin và hồng phiến. Sau đó, D cất giấu vào túi vải màu xanh xám đeo trên người và D nghỉ ngơi và sinh hoạt bình thường. Đến khoảng 09 giờ 20 phút ngày 19/7/2022 thì Tổ công tác Công an huyện Mường Lát, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy vào bếp trong nhà Giàng Thị D kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy mà bị cáo đang tàng trữ. Số ma túy thu giữ của bị cáo, bị cáo khai nhận cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác.

Qua giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo, là 3,13g (Ba phẩy mười ba gam), gồm Heroine và Methamphetamine

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện, chỉ sử dụng cho bản thân không có mục đích gì khác; vì

vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, khối lượng ma túy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....”. Nhưng xét bị cáo làm nường rẫy, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi vải màu xanh có dây đeo; 01 bật lửa gas; 01 mảnh giấy bạc và 01 túi đựng khẩu trang bằng nilon, không có giá trị sử dụng. Nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo có tội, không thuộc đối tượng được miễn án phí nên phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[9] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ. Nên, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Giàng Thị D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Giàng Thị D 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/7/2022).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, ghi vụ Giàng Thị D được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Vũ Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai.

Tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 túi vải màu xanh có dây đeo; 01 bật lửa gas; 01 mảnh giấy bạc và 01 túi đựng khẩu trang bằng nylon, thu giữ của bị cáo.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 14/2023/TV-CCTHADS ngày 24/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. MườngLát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Tiến Dũng**



